

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 253/2023/HNGĐ-ST

Ngày 10-10-2023

V/v ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Thị Thuý Hà

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Luyến

Ông Đỗ Xuân Quyết

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Anh Vinh - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Ông Hà Văn Dồn - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 10 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 251/2022/TLST- HNGĐ ngày 06 tháng 10 năm 2022 về việc ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 117/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 09 tháng 6 năm 2023, Quyết định hoãn phiên tòa số 97/2023/QĐST-HNGĐ ngày 06 tháng 7 năm 2023, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Ngô Thị T, sinh năm 1994; địa chỉ: Thôn E, xã L, huyện T, thành phố Hải Phòng; vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt.

- *Bị đơn:* Anh Kang Byung H, sinh năm 1972, địa chỉ: 14-1, JOJEON-GIL, GEONCHEON-EUP, GYEONGGJU-SI, GYEONGSANGBUK-DO, Hàn Quốc; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn xin ly hôn đề ngày 27/9/2022 và bản tự khai, nguyên đơn chị Ngô Thị T trình bày:

Chị Ngô Thị T và anh Kang Byung H kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân huyện T vào ngày 01/9/2016. Sau khi kết hôn, anh Kang Byung H ở Việt Nam một thời gian ngắn thì trở về Hàn Quốc sinh sống. Do điều kiện khó khăn chị T không sang Hàn Quốc được, anh H vì điều kiện gia đình nên không sang Việt Nam sinh sống. Vợ chồng không thống nhất được quan điểm, mỗi người một nơi; do xa cách địa lý tình cảm phai nhạt dần từ đó không còn quan

tâm đến nhau. Nay nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn nên chị T yêu cầu được ly hôn với anh Kang Byung H. Về con chung: Anh chị không có con chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Chị T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với kết quả ủy thác cho bị đơn anh Kang Byung H :

Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng đã tiến hành ủy thác tư pháp thông qua Bộ Tư pháp Việt Nam gửi đến Cục Quản lý Tòa án quốc gia, Đại Hàn dân quốc Hàn Quốc để tổng đạt Thông báo thụ lý vụ án và Thông báo về việc cung cấp lời khai cho Tòa án đối với anh Kang Byung H. Ngày 18/9/2023, Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng nhận được Công văn số 2215/BTP-PLQT ngày 08/9/2023 của Bộ Tư pháp Việt Nam về việc thông báo kết quả thực hiện ủy thác tư pháp theo văn bản số 2023-D-31 ngày 10/7/2023 của Cục Quản lý Tòa án quốc gia, Đại Hàn dân quốc Hàn Quốc đối với đương sự Kang Byung H, thể hiện không tổng đạt được do địa chỉ không đúng.

Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng đã tiến hành thông báo văn bản tố tụng thông tin về việc giải quyết vụ án trên Cổng Thông tin điện tử của Tòa án và thông báo tại Hàn Quốc.

Tại phiên tòa: Chị Ngô Thị T có đơn xin xét xử vắng mặt, chị đề nghị giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn và lời trình bày tại bản tự khai đã gửi cho Tòa án.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng phát biểu ý kiến:

Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa sơ thẩm, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã chấp hành và thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ của đương sự quy định tại Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Mâu thuẫn giữa chị Ngô Thị T và anh Kang Byung H đã trầm trọng, không còn khả năng khắc phục nên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn. Về con chung: Anh chị không có con chung nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết. Về tài sản chung: Chị Ngô Thị T không yêu cầu nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

- Về tố tụng:

[1] Về quan hệ pháp luật, thẩm quyền giải quyết: Đây là vụ án tranh chấp ly hôn, theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 3 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 37, Điều 469 của Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng.

[2] Về việc vắng mặt của đương sự: Tòa án triệu tập hợp lệ đến phiên tòa lần thứ hai, chị Ngô Thị T đề nghị xét xử vắng mặt. Đối với anh Kang Byung H vắng mặt không rõ lý do, kết quả ủy thác thể hiện không tổng đạt được cho anh Kang Byung H do địa chỉ không đúng. Tòa án đã tiến hành thông báo văn bản tố tụng thông tin về việc giải quyết vụ án trên Cổng Thông tin điện tử của Tòa án và thông báo tại Đ tại Hàn Quốc. Căn cứ điểm e khoản 1 Điều 192, điểm b khoản 2 Điều 227; điểm c khoản 6 Điều 477 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt chị Ngô Thị T và anh Kang Byung H.

- Về nội dung:

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị Ngô Thị T và anh Kang Byung H kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân huyện T, thành phố Hải Phòng vào ngày 01/9/2016, theo Điều 8, Điều 9 Luật Hôn nhân và Gia đình đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống, vợ chồng hòa thuận hành phúc một thời gian ngắn thì anh Kang Byung H trở về Hàn Quốc sinh sống, từ đó vợ chồng ly thân nhau cho đến nay. Xét thấy, hiện nay chị Ngô Thị T và anh H mỗi người một nơi, không liên lạc với nhau thời gian dài, như vậy mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên áp dụng Điều 51, Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận đề nghị ly hôn của chị Ngô Thị Tuyết .

[4] Về con chung: Chị Ngô Thị T trình bày chị và anh Kang Byung H không có con chung và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Về tài sản chung: Chị Ngô Thị T không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[6] Về án phí sơ thẩm: Chị Ngô Thị T phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định tại Điều 146, khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 3 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 37 khoản 4 Điều 147, khoản 3 Điều 153, điểm d khoản 1 Điều 469, khoản 3 Điều 474, khoản 6 Điều 477, Điều 479 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 8, Điều 9, Điều 51, Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội; xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Ngô Thị T được ly hôn anh Kang Byung H.

2. Về con chung: Chị Ngô Thị T không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

3. Về tài sản chung: Chị Ngô Thị T không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

4. Về án phí sơ thẩm: Chị Ngô Thị T phải chịu tiền án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*); được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000825 ngày 06-10-2022 của Cục Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng; chị Ngô Thị T phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) chi phí ủy thác tư pháp nhưng được trừ vào số tiền 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) tạm ứng chi phí ủy thác tư pháp đã nộp theo Biên lai thu số 0000826 ngày 06 tháng 10 năm 2022 tại Cục Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng. Chị Ngô Thị T đã nộp đủ tiền án phí ly hôn sơ thẩm và chi phí ủy thác tư pháp.

5. Về quyền kháng cáo: Chị Ngô Thị T có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Anh Kang Byung H có quyền kháng cáo trong thời hạn 01 tháng, kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND TP Hải Phòng;
- Cục THADS TP Hải Phòng;
- UBND huyện Thủy Nguyên;
- Đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Thị Thuý Hà

